

**BIỂU PHÍ DỊCH VỤ NGÂN HÀNG ĐIỆN TỬ**  
**ÁP DỤNG CHO KHÁCH HÀNG CÁ NHÂN**  
(Thời gian áp dụng từ 0h ngày 01/04/2020)

DỊCH VỤ	MỨC PHÍ		
	VCB-iB@nking	VCB-Mobile B@nking	VCBPAY
<b>1. Phí đăng ký và duy trì dịch vụ</b>			
Phí đăng ký sử dụng dịch vụ	Miễn phí	Miễn phí	Miễn phí
	10.000 VND/tháng	10.000 VND/tháng	10.000 VND/tháng
Phí duy trì dịch vụ	Miễn phí nếu khách hàng không phát sinh giao dịch tài chính trên VCB-iB@nking, VCB-Mobile B@nking, VCBPAY trong tháng		
	Nếu khách hàng có phát sinh giao dịch tài chính trên nhiều hơn 01 dịch vụ trong số các dịch vụ VCB-iB@nking, VCB-Mobile B@nking và VCBPAY trong kỳ thu phí, Vietcombank sẽ chỉ thu phí duy trì của 01 dịch vụ và miễn phí các dịch vụ còn lại.		
<b>2. Phí giao dịch</b>			
Chuyển tiền từ thiện	Miễn phí	Miễn phí	N/A
Chuyển khoản giữa các tài khoản của khách hàng	Miễn phí	Miễn phí	Miễn phí
Chuyển khoản tới người hưởng khác tại Vietcombank			
Dưới 50 triệu VND		2.000 VND/giao dịch	
Từ 50 triệu VND trở lên		5.000 VND/giao dịch	
Chuyển khoản cho người hưởng tại ngân hàng khác tại Việt Nam qua NHNN			
Dưới 10 triệu VND		6.000 VND/giao dịch	
Từ 10 triệu VND đến dưới 500 triệu VND		0,015% Số tiền chuyển	
		Tối thiểu 9.000 VND/giao dịch	
		Tối đa 950.000 VND/giao dịch	
Từ 500 triệu VND trở lên		0,01% Số tiền chuyển	
		Tối thiểu 9.000 VND/giao dịch	
		Tối đa 950.000 VND/giao dịch	
Chuyển khoản nhanh 24/7 cho người hưởng tại ngân hàng khác tại Việt Nam			
Từ 2 triệu VND trở xuống		5.000 VND/giao dịch	
Từ trên 2 triệu VND đến dưới 10 triệu VND		7.000 VND/giao dịch	
Từ 10 triệu VND trở lên		0,02% Số tiền chuyển	
		Tối thiểu 10.000 VND/giao dịch	
		Tối đa 1.000.000 VND/giao dịch	
Chuyển tiền cho người nhận bằng tiền mặt tại Vietcombank		0,03%	N/A
		Tối thiểu 10.000 VND/giao dịch	
		Tối đa 1.000.000/giao dịch	
Gửi quà tặng may mắn cho người hưởng tại Vietcombank			
Dưới 50 triệu VND		2.000 VND/ người nhận/ giao dịch	N/A
Từ 50 triệu VND trở lên		5.000 VND/ người nhận/ giao dịch	

<b>Gửi quà tặng may mắn cho người hưởng tại ngân hàng khác ở Việt Nam</b>			
<i>Từ 2 triệu VND trở xuống</i>	N/A	5.000 VND/ người nhận /giao dịch	N/A
<i>Từ trên 2 triệu VND đến dưới 10 triệu VND</i>	N/A	7.000 VND/ người nhận /giao dịch	N/A
<i>Từ 10 triệu VND trở lên</i>	N/A	0,02% Số tiền chuyển	N/A
		Tối thiểu 10.000 VND /người nhận/ giao dịch	
		Tối đa 1.000.000 VND /người nhận/ giao dịch	
<b>Yêu cầu chuyển tiền</b>			
<i>Gửi yêu cầu chuyển tiền</i>	N/A	N/A	Miễn phí
<i>Chuyển tiền theo yêu cầu chuyển tiền</i>	N/A	N/A	Áp dụng mức phí chuyển khoản tới người hưởng khác tại VCB
<b>Thanh toán hóa đơn</b>	Theo tùy từng nhà cung cấp dịch vụ	Theo tùy từng nhà cung cấp dịch vụ	N/A
<b>Dịch vụ tài chính</b>	Theo tùy từng nhà cung cấp dịch vụ	Theo tùy từng nhà cung cấp dịch vụ	N/A
<b>Nạp tiền điện tử</b> (Bao gồm cả giao dịch Nạp tiền điện tử thực hiện tại Quầy giao dịch của VCB)	Miễn phí		
<b>Nộp thuế nội địa</b>			
<i>Tài khoản chuyên thu của Kho bạc Nhà nước tại Vietcombank</i>	Miễn phí	N/A	N/A
<i>Tài khoản chuyên thu của Kho bạc Nhà nước tại ngân hàng khác</i>			
Dưới 500 triệu VND	9.000 VND/giao dịch	N/A	N/A
Từ 500 triệu VND trở lên	0,005% Số tiền giao dịch; Tối đa: 175.000VND/giao dịch		
<b>3. Phí dịch vụ ngân hàng qua tin nhắn VCB-SMS B@nking</b>			
Đăng ký dịch vụ	Miễn phí		
Duy trì dịch vụ	10.000 VND/tháng/số điện thoại		
	Miễn phí với số điện thoại không kích hoạt tính năng nhận SMS chủ động trong tháng		
<b>DỊCH VỤ</b>		<b>MỨC PHÍ</b>	
Giao dịch truy vấn thông tin, nạp tiền theo cú pháp tin nhắn	Miễn phí		
	(Không bao gồm cước phí tin nhắn trả cho nhà mạng theo quy định)		
Nhận tin nhắn nhắc nợ tiền vay	Miễn phí		
<b>4. Phí dịch vụ ngân hàng qua tổng đài VCB-Phone B@nking</b>		Miễn phí	

	(Không bao gồm cước viễn thông trả cho nhà mạng theo quy định)
<b>5. Phí tra soát, điều chỉnh, hủy lệnh của giao dịch trên các kênh ngân hàng điện tử: VCB-iB@nking, VCB-Mobile B@nking, VCBPAY</b>	30.000 VND/giao dịch

## GHI CHÚ

1. Các mức phí quy định tại biểu phí chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT). Khi thu phí dịch vụ, Vietcombank sẽ tính và thu thuế VAT theo quy định của pháp luật hiện hành.
2. Đối với mức phí quy định theo tỷ lệ % thì phí thu được tính theo tỷ lệ % x giá trị giao dịch tương ứng.
3. Giao dịch tài chính: là giao dịch chuyển khoản, thanh toán, nạp tiền, gửi quà may mắn, chuyển tiền theo yêu cầu chuyển tiền hay bất kỳ giao dịch có phát sinh hạch toán tiền trên tài khoản khách hàng (riêng đối với giao dịch thực hiện trong tương lai: thời điểm xác định phát sinh giao dịch tài chính là thời điểm lập yêu cầu giao dịch).
4. Mức phí quy định trong biểu phí chưa bao gồm các khoản phí (điện phí, bưu phí, thuế, phí dịch vụ...) phải trả cho các đơn vị và/hoặc các ngân hàng khác cùng tham gia cung ứng dịch vụ. Vietcombank sẽ thu các khoản phí này (nếu phát sinh) cùng với Phí dịch vụ tương ứng theo Biểu phí của Vietcombank.
5. Các giao dịch liên quan đến việc sử dụng ngoại tệ tuân thủ theo quy định Quản lý Ngoại hối hiện hành của nhà nước.
6. Khách hàng có thể trả phí dịch vụ bằng VND từ tài khoản ngoại tệ theo tỷ giá quy đổi do Vietcombank công bố tại thời điểm thu phí
7. Trường hợp khách hàng yêu cầu hủy bỏ giao dịch hoặc khách hàng ngưng sử dụng dịch vụ trước hạn hoặc giao dịch không được thực hiện vì sai sót không phải do lỗi của VCB gây ra, Vietcombank không hoàn lại phí dịch vụ và các khoản phí khác (điện phí, bưu phí, thuế, phí dịch vụ ... phải trả các đơn vị/ngân hàng khác) đã thu.
8. N/A: Không áp dụng.
9. Vietcombank có thể thay đổi Biểu phí dịch vụ dành cho khách hàng cá nhân mà không cần báo trước với khách hàng, trừ khi có thoả thuận khác.